

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ – XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỬA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3538443 Fax: 054 3539428

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỬA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH THỬA THIÊN HUẾ**



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy
Hung, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh,
Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1.	Tổ chức phát hành:	4
2.	Tổ chức tư vấn:	4
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	6
2.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông:	9
2.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty</i>	<i>9</i>
2.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	<i>10</i>
3.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
4.	Tình hình lao động	10
4.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:</i>	<i>10</i>
4.2.	<i>Thu nhập bình quân.....</i>	<i>11</i>
5.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	11
6.	Một số hợp đồng tiêu biểu Công ty đang thi công:	12
7.	Hoạt động kinh doanh	13
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>13</i>
7.2.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần:</i>	<i>14</i>
7.3.	<i>Tình hình công nợ hiện nay.....</i>	<i>14</i>
7.4.	<i>Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận</i>	<i>16</i>
V.	THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY .18	
1.	Rủi ro kinh tế.....	19
2.	Rủi ro pháp luật	19

3.	Rủi ro đặc thù.....	20
4.	Rủi ro từ đợt chào bán.....	20
5.	Rủi ro khác	20
VI.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:	21
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	21
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	24
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc	26
4.	Kế toán trưởng	27
VII.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	32
VIII.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	32

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỪA THIÊN HUẾ
- ❖ **Tên quốc tế:** THUA THIEN HUE CONSTRUCTION MECHANIC JOIN STOCK COMPANY.
- ❖ **Tên viết tắt:** COXANO
- ❖ **Trụ sở chính:** 76 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại:** 054 3358443 **Fax:** 054 3539428
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:** 3300100787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 01 tháng 09 năm 2011;
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - *Xây dựng công trình giao thông, thuỷ lợi, dân dụng và công nghiệp, điện và kỹ thuật dân dụng khác;*
 - *Thi công tu bổ tôn tạo các công trình văn hoá;*
 - *Xây dựng các công trình dân dụng;*
 - *Kinh doanh bất động sản;*
 - *Tư vấn giám sát các công trình giao thông, thuỷ lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp;*
 - *Thiết kế xây dựng các công trình thuỷ lợi, thủy điện;*
 - *Thiết kế các công trình giao thông, thuỷ lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp;*
 - *Thí nghiệm hỗn hợp bê tông, thử nghiệm cơ lý cát, sỏi, đá dăm xây dựng, cơ lý đất, nền đường, mặt đường;*
 - *Khai hoang cải tạo đồng ruộng;*
 - *Khai thác vật liệu xây dựng.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - **Vốn điều lệ đăng ký:** 17.000.000.000 đồng
 - **Vốn điều lệ thực góp:** 17.029.080.000 đồng
 - **Tổng số cổ phần:** 1.702.908 cổ phần
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - **Số lượng cổ phần chào bán:** 294.029 cổ phần
 - **Giá trị chào bán:** 2.940.290.000 đồng
 - **Giá khởi điểm:** 10.200 đồng/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 529/QĐ-ĐTKDV ngày 23/11/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: CTCP Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế

Đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Viết Quang**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức Tư vấn: **Ông Ngô Anh Sơn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa

trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và Cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Gồm đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty:	Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế
CTCP:	Công ty cổ phần
DHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
SCIC:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND:	Ủy ban Nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

1.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên

- 1) ĐHĐCĐ thường niên một năm họp một lần, do chủ tịch HĐQT triệu tập trong khoản thời gian 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
- 2) cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 3) Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ thường niên:
 - a. Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của các Ban kiểm soát;
 - b. Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ;
 - c. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ SXKD và đầu tư của năm tài chính mới;
 - d. Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu;
 - e. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của HĐQT và Ban kiểm soát;
 - h. Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần);
 - i. Quyết định thành lập hay giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
 - j. Quyết định các vấn đề khác;

1.2. Hội đồng quản trị

- 1) HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
- 2) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

- c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- d. Quyết định phương án đầu tư.
- e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- f. Quyết định bán số tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty ngoại trừ Bất động sản.
- g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty (trưởng, phó phòng và tương đương), quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó theo đề nghị của Giám đốc Công ty.
- h. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- i. Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên ĐHĐCĐ.
- j. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- k. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi, định giá tài sản vốn góp không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- m. Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phiếu đã bán từng loại, quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- n. Kiến nghị về việc tổ chức lại hoặc giải thể, phá sản Công ty.
- o. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1.3. Ban kiểm soát

- 1) Ban kiểm soát có từ ba thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc biểu quyết bầu Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, nhưng phải đạt ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Nếu không đủ thành viên Ban kiểm soát, có bầu thêm hay không là do Đại hội quyết định.
- 2) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
Trình báo cáo thẩm định tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
 - d. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ Công ty;
 - e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;
Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- f. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- g. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 47 của Điều lệ công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- h. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;
- i. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

2. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông:

2.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300100787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 1999 và thay đổi lần thứ 16 ngày 01 tháng 09 năm 2011, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế là **17.000.000.000** đồng (*Mười bảy tỷ đồng chẵn*). Tuy nhiên theo Báo cáo tài chính Quý II năm 2012 của Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế thì tại thời điểm 30/06/2012, Vốn điều lệ thực góp của Công ty là **17.029.080.000** đồng (*Mười bảy tỷ, không trăm hai mươi chín triệu tám mươi ngàn đồng*) tương ứng với 1.702.908 cổ phần.

2.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2011

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	294.029	2.940.290.000	17,27%
2	Cổ đông trong Công ty	174.999	1.749.990.000	10,28%
3	Cổ đông ngoài Công ty	1.233.880,0	12.338.800.000	72,46%
Tổng cộng		1.702.908	17.029.080.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

3. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

4. Tình hình lao động

4.1. **Tổng số lao động của Công ty:** Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2012 là 77 người, trong đó lao động có trình độ trên Đại học và Đại học là 27 người; lao động có trình độ Cao đẳng và trung cấp là 19 người; lao động phổ thông là 31 người, chi tiết như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	27	35,1%
	Cao đẳng và trung cấp	19	24,68%
	Lao động phổ thông	31	40,26%
Tổng cộng		77	100%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	31	40,3%
	Lao động gián tiếp	46	59,7%
Tổng cộng		77	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

4.2. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Thu nhập bình quân	2.600.000	3.097.000	3.093.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

5. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Cơ sở pháp lý	Hình thức quản lý Nhà nước đối với thửa đất
1	Văn phòng Công ty Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1.816	- Quyết định của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế số 2281/QĐ-UBND ngày 19/09/1997. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 32/QSĐĐ/124/01 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14/07/2003. - Hợp đồng thuê đất số 09/HĐ-TĐ ngày 04/04/2001.	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Văn phòng chi nhánh Địa chỉ: xã Hồng Thượng, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	5.720	Quyết định số 257/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 28/01/2006 về việc cho Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế thuê đất để làm văn phòng chi nhánh	Thuê đất trả tiền hàng năm
	Tổng	7.536		

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

6. Một số hợp đồng tiêu biểu Công ty đang thi công:

Tên/Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Chủ đầu tư	Năm thực hiện
Gói thầu Xây dựng số 2 thuộc dự án Mở rộng hoàn thiện Nhà máy Bia Phú Bài	13.078.627.104	Công ty TNHH Bia Huế	2011 - 2012
Gói thầu số 19 thuộc dự án đầu tư xây dựng Mở rộng đường nội Quốc lộ 1A - cànng Chân Mây	32.946.688.999	Ban quản lý dự án Hạ Tầng	2009 - 2011
Nâng cấp mở rộng tỉnh lộ 10A, đoạn qua khu C, Đô thị mới An Vân Dương	23.907.868.000	Ban quản lý phát triển khu đô thị mới tỉnh Thừa Thiên Huế	2012
Xây dựng đường và cầu đoạn Km63 + 700 đến km67 +770 Quốc lộ 49A	32.526.890.244	Ban quản lý dự án 4	2010 - 2012

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	30/06/2012
Tổng tài sản	75.060.672.520	76.759.129.185	80.822.251.080	73.799.525.912
% tăng/giảm	7,1%	2,3%	5,3%	-8,7%
Vốn điều lệ	15.551.500.000	15.551.500.000	17.029.080.000	17.029.080.000
Doanh thu thuần	87.513.944.988	75.047.361.562	70.947.668.226	21.858.696.951
% tăng/giảm	5,2%	-14,2%	-5,5%	-69,2%
Giá vốn hàng bán	83.663.657.291	68.188.575.275	64.603.046.095	20.303.841.732
% tăng/giảm	7,0%	-18,5%	-5,3%	-68,6%
Giá vốn hàng bán/DTT	95,6%	90,9%	91,1%	92,9%
Lợi nhuận sau thuế	2.193.070.649	1.976.197.406	29.460.601	-829.934.257
% tăng/giảm	4,1%	-9,9%	-98,5%	-2917,1%
EPS	1.410	1.271	17	(487)

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2009 – 2011 có xu hướng giảm dần cả về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu thuần của Công ty năm 2011 đạt 70.947.668.226 đồng, giảm 5,5% so với năm 2010 và giảm 18,93% so với năm 2009. Lợi nhuận sau thuế năm 2011 chỉ đạt 29.460.601 đồng, giảm 98,5% so với năm 2010. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008 đến nay và các chính sách điều tiết vĩ mô của chính phủ hướng nhằm giảm lạm phát.

7.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần:

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		30/06/2012	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	83.663.657.291	95,60	68.188.575.275	90,9	64.603.046.095	91,1	20.303.841.732	92,9
Chi phí TC	1.126.891.948	1,29	3.017.493.605	4,02	5.062.296.033	7,1	2.491.416.423	11,4
Chi phí lãi vay	1.126.891.948	1,29	3.017.493.605	4,02	5.062.296.033	7,1	2.491.416.423	11,4
Chi phí QLDN	3.013.343.284	3,44	3.445.298.001	4,6	2.894.306.352	4,1	2.894.306.352	13,2
Tổng cộng	87.803.892.523	100,3	74.651.366.881	99,5	72.559.648.480	102,3	25.689.564.507	117,5

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

Nhìn vào bảng cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2009 đến 30/06/2012 ta có thể thấy được nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị giảm sút nặng nề là do chi phí tài chính mà trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay ngày càng chiếm tỷ trọng lớn cả về số tuyệt đối cũng như tương đối. Nguyên nhân chính là do Công ty thiếu vốn để thực hiện các dự án đã ký kết nên phải tăng cường vay vốn ngân hàng trong khi giai đoạn 2009 – 2011 lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng lên rất cao, có giai đoạn lên đến 22 – 25%/năm.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Phải thu của khách hàng	16.066.456.751	17.771.148.212	11.139.529.812	11.173.316.136
Trả trước cho người bán	1.069.616.515	800.237.000	716.840.000	727.584.000
Các khoản phải thu khác	1.519.532.000	467.607.000	38.956.500	38.956.500
Tổng	18.655.605.266	19.038.992.212	11.895.326.312	11.939.856.636

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

Công bố thông tin Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Nợ ngắn hạn	55.467.351.930	57.883.523.123	59.630.532.957	54.632.038.131
Vay và nợ ngắn hạn	13.568.744.707	22.241.347.468	26.155.922.640	25.034.669.438
Phải trả người bán	17.011.541.893	21.417.498.668	19.772.738.218	14.847.723.730
Người mua trả tiền trước	19.700.844.819	10.041.052.819	10.071.216.400	10.040.275.065
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	2.844.154.503	1.653.498.422	963.168.551	1.803.509.969
Phải trả người lao động	-	411.536.890	214.891.590	55.668.890
Chi phí phải trả	-	25.870.000	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	2.276.560.532	2.017.918.762	2.438.395.464	2.816.167.544
Dự phòng phải trả ngắn	65.505.476	74.800.094	14.200.094	34.023.495
Nợ dài hạn	1.424.158.100	726.224.500	4.102.080.127	2.937.244.643
Phải trả dài hạn người bán	-	-	2.761.000.347	-
Vay và nợ dài hạn	1.392.250.000	652.250.000	1.279.995.000	2.884.107.347
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	31.908.100	73.974.500	61.084.780	53.137.296
Tổng cộng	56.891.510.030	58.609.747.623	63.732.613.084	57.569.282.774

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

Công bố thông tin Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

7.4. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận

Cơ cấu doanh thu:

(Đơn vị: đồng)

Hoạt động kinh doanh	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Hoạt động xây lắp	83.863.961.255	95,8%	72.994.229.580	97,3%	69.090.015.705	96,8%
Hoạt động bán hàng dịch vụ	3.649.983.733	4,2%	1.033.298.038	1,4%	1.625.042.510	2,3%
Cung cấp dịch vụ		0,0%	1.019.833.904	1,4%	657.319.107	0,9%
Tổng cộng	87.513.944.988	100%	75.047.361.522	100%	71.372.377.322	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

Cơ cấu lợi nhuận:

(Đơn vị: đồng)

Hoạt động kinh doanh	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng
Hoạt động xây lắp	2.083.417.116	95,0%	1.897.149.409	96%	26.514.541	90,0%
Hoạt động bán hàng dịch vụ	109.653.533	5,0%	41.500.145	2,1%	1.767.636	6,0%
Cung cấp dịch vụ		-	37.547.852	1,9%	1.178.424	4,0%
Tổng cộng	2.193.070.649	100%	1.976.197.406	100%	29.460.601	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đvt	2009	2010	2011	30/06/2012
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,01	0,95	1,10	1,10
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,42	0,40	0,30	0,34
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,69	3,98	4,59	1,83
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	78	92	80	199
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,55	2,10	1,62	0,46
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	143	174	225	799
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	1,56	1,35	1,18	0,35
6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	233	270	310	1048
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	1,47	1,18	1,06	0,33
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	248	309	346	1090
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	2,51	2,63	0,04	-3,80
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	14,10	12,71	0,17	-4,87
3. ROA	%	2,92	2,57	0,04	-1,12
4. ROE	%	12,07	10,89	0,17	-5,11
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	313,1	322,9	372,9	354,7
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	75,79	76,36	78,86	78,01

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

Hệ số thanh toán hiện hành của Công ty năm 2009 là 1,01; năm 2010 là 0,95, năm 2011 là 1,1 và trong 6 tháng đầu năm 2012 là 1,1. Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp khá tốt khi một đồng nợ ngắn hạn luôn được đảm bảo bởi hơn một đồng tài sản ngắn hạn.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2009 – 2011 ngày càng thấp, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VDL năm 2009 là 14,1%, năm 2010 là 12,71% và năm 2011 là 0,17%. Đặc biệt hoạt động kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2012 còn bị lỗ.

V. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Thuận lợi:

- Đa số cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty đều hăng hái, nhiệt tình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Công ty là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thương hiệu COXANO đã tạo dựng được lòng tin của các chủ đầu tư cũng như các đối tác trong quá trình hoạt động.
- Hoạt động của công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các ban ngành liên quan.

Khó khăn:

- Trong năm 2011 giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào liên tục tăng cao, trong khi các công trình đã đấu thầu thì không được bù giá, hoặc có được bù giá thì thường không kịp thời, bù chưa xong thì giá ngoài thị trường đã tăng lên. Phần lớn các công trình của Công ty đang thi công dở dang và chưa nghiệm thu đều nằm trong tình trạng không được bù giá kịp thời.
- Nhiều công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng, nhưng do Nhà nước không bố trí kịp vốn trả trong khi Công ty vẫn phải trả nợ lãi vay ngân hàng.
- Do các chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ trong năm 2011 hướng đến mục tiêu kiềm chế lạm phát nên lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại trong năm có thời điểm tăng vọt lên đến 22 – 24%/năm. Trong khi Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vay ngân hàng và dư nợ vay luôn đạt xấp xỉ 25 tỷ đồng. Do đó lãi vay phải trả hàng năm của Công ty là rất lớn (chi phí lãi vay ngân hàng năm 2011 của Công ty xấp xỉ gần 5 tỷ đồng).
- Hệ thống thiết bị và các phương tiện thi công đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng khiến cho chi phí sửa chữa tăng cao, tiến độ thi công công trình bị chậm, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thi công và uy tín của Công ty.
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bị cắt giảm do chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ đã tác động đến công tác nhận thầu, đấu thầu công trình mới của Công ty.
- Trong các năm gần đây, để hạn chế tiêu cực trong xây dựng cơ bản, chính phủ và các ngành đã thường xuyên tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra nhà nước các công trình đã nghiệm thu thanh toán. Có nhiều công trình đã được quyết toán từ nhiều năm trước, đã phân phối lợi nhuận cho các cổ đông, năm 2011 đã bị thanh tra bóc tách một số chi phí cho là không hợp lý và yêu cầu công ty hoàn trả cho ngân sách nhà nước.

IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt. GDP quý I/2012 đạt 4%, quý II/2012 đạt 4,66%. Tính chung, tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm 2012 ước đạt 4,38%, trong khi lạm phát chỉ khoảng 3% (thấp nhất trong 3 năm). Tốc độ tăng giá bắt đầu xu hướng giảm ngay từ tháng 7/2011 và liên tục giảm trong 6 tháng đầu năm nay. Trong đó, CPI tháng 6 tăng 2,52% so với cuối năm ngoái và tăng 6,9% so với cùng kỳ.

Mặt bằng lãi suất Việt Nam đồng đã giảm đáng kể, lãi suất cho vay các lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ phổ biến ở mức 12-13% một năm, cho vay sản xuất kinh doanh khác ở mức 14-17,5%...

Tỷ giá cơ bản ổn định, thanh khoản ngoại tệ toàn hệ thống được cải thiện, nguồn cung ngoại tệ dồi dào do xuất khẩu tăng cao, cán cân thanh toán quốc tế thặng dư khá lớn, dự trữ ngoại hối được cải thiện.

Chỉ số phát triển doanh nghiệp bắt đầu có tín hiệu sáng sủa với số doanh nghiệp phải giải thể đã bắt đầu giảm khoảng 10% vào tháng 5, hàng tồn kho có xu hướng giảm dần, từ 34,9% của tháng 3 xuống lần lượt 32,1% và 29,4% trong tháng 4 và 5.

Theo đó, tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's đã nâng mức tín nhiệm của Việt Nam từ tiêu cực lên ổn định vì cho rằng chính phủ đã có những biện pháp thắt chặt tài chính thành công. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

Sự thay đổi các quy định pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù nghề nghiệp

Trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Công ty trong ngành xây lắp nói chung và Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế nói riêng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu.

Bên cạnh đó, giá cả các yếu tố đầu vào của ngành xây dựng có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến chi phí của Công ty, giảm lợi nhuận. Tuy nhiên Công ty cũng có nhiều thuận lợi là đã có uy tín trong ngành xây lắp, kinh nghiệm trong đấu thầu và đông đảo khách hàng truyền thống nên việc đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra là khả thi.

Rủi ro về thanh toán

Trong những năm tài chính vừa qua, tỷ trọng các khoản phải trả trên tổng tài sản thường khá cao, tính đến 30/06/2012 tỷ trọng các khoản phải trả trên tổng tài sản trên 78%. Đây là một rủi ro thanh toán tiềm ẩn, khi Công ty phát sinh các khoản nợ xấu, không thu được các khoản phải thu đúng hạn có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán ngắn hạn.

Tuy nhiên, tỷ trọng các khoản phải thu - phải trả trên tổng tài sản cao là đặc thù của các doanh nghiệp ngành xây dựng cơ bản, chủ đầu tư nợ nhà thầu và các nhà thầu nợ của các nhà cung cấp và các nhà thầu phụ.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá cổ phiếu niêm yết và giá các cổ phiếu trên thị trường OTC đều sụt giảm liên tục. Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

VI. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Mậu Chi - Chủ tịch HĐQT

Số CMND : 270121494
Ngày cấp: : 08/12/1978 tại CA Đồng Nai
Địa chỉ thường trú : Phú Thượng, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Chức vụ hiện nay: : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ : 150.805 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 150.805 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ Ông Trần Quang Tuyết

Ngày tháng năm sinh : 24/08/1955
Nơi sinh : Ban Mê Thuật, Đăk Lăk
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 191826837
Địa chỉ thường trú : 6B Lý Thường Kiệt, Tp.Huế
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ
Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng khoa Công nghệ, Hiệu phó trường Đại học Dân lập Phú Xuân, Phó Chủ tịch HĐQT.
Số cổ phiếu nắm giữ : 100.641 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 100.641 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

❖ Ông Lê Viết Quang

Ngày tháng năm sinh : 12/09/1974
Quốc tịch : Việt Nam

Công bố thông tin Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi sinh : Thuỷ An, Tp.Huế
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 2014400333
Địa chỉ thường trú : 65 Nguyễn Đức Tịnh, Tp.Huế
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng Thuỷ lợi - Thuỷ điện
Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/1998 đến 10/2000: Nhân viên kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 11/2000 đến 03/2003: Đội trưởng sản xuất Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 04/2003 đến 04/2007: Giám đốc Xí nghiệp VI thuộc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 05/2007 đến 08/2011: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 09/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;

Số cổ phiếu nắm giữ : 95.721 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 95.721 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

❖ Ông Trần May

Ngày tháng năm sinh : 01/05/1952
Nơi sinh : Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 190188016
Địa chỉ thường trú : 60 Đặng Dung, Thuận Thành, Tp.Huế
Địa chỉ tạm trú : Lô c28 KQH Võ Dạ 9 đường Hoàng Thông, Tp.Huế

Công bố thông tin Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/1972 đến 04/1975: Thoát ly lên vùng kháng chiến công tác ở trường văn hoá tỉnh đội phụ đạo giáo viên A Trường A10, đội 530 tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 05/1975 đến 08/1975: Cán bộ quản lý Ty Nông Lâm Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 09/1975 đến 02/1982: Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ khí Nông nghiệp và sửa chữa A Lưới;
- Từ tháng 03/1982 đến 06/1987: Kế toán trưởng chi cục công cụ & cơ điện Nông nghiệp Bình Trị Thiên;
- Từ tháng 07/1987 đến 08/1989: Kế toán trưởng Công ty giống cây trồng Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 09/1989 đến tháng 03/1996: Kế toán trưởng Công ty Cơ khí nông nghiệp Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 04/1996 đến 12/1998: Phó giám đốc Công ty Cơ khí Nông nghiệp Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 01/1999 đến 08/2005: Phó giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 09/2005 đến 04/2007: Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 05/2007 đến 08/2011: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 09/2011 đến 05/2012: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ : 351.079 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 57.050 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 294.029 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

❖ **Ông Châu Thanh Tùng – Ủy viên HĐQT**

Số CMND : 190096009
Ngày cấp: : 03/11/1997 tại CA Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú : 190/9 Phan Chi Trung, Tp.Huế, Thừa Thiên Huế
Chức vụ hiện nay: : Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ : 23.521 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 23.521 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ông Vũ Trọng Anh Tài**

Ngày tháng năm sinh : 14/05/1967
Nơi sinh : Thành phố Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 190951215
Địa chỉ thường trú : 92 Nhật Lệ, Tp.Huế
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:
- Từ 1990 đến 2008: Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ 2009 – 2010: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Ngôi nhà Huế;
- Từ 2011 đến nay: Công ty TNHH MTV Xây dựng Thiện Sính;
Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiện Sính;
Số cổ phiếu nắm giữ : 2.310 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 2.310 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Ông Trần Anh Đức**

Ngày tháng năm sinh : 17/11/1972
Nơi sinh : Phú Quý, Quảng Bình
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 191216734
Địa chỉ thường trú : 51 Thạch Hãn, Tp.Huế
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ tháng 04/1999 đến 12/2002: kế toán thống kê đội XDCT số 4 thuộc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 01/2003 đến 08/2007: Kế toán xí nghiệp COXANO II thuộc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 09/2007 đến nay: Nhân viên kế toán phòng Tài vụ Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Tài vụ

Số cổ phiếu nắm giữ : 0

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

❖ **Ông Phan Thanh Long**

Ngày tháng năm sinh: 12/05/1954
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hương Vinh, Hương Trà, Thừa Thiên Huế
Số CMND: 190115432
Địa chỉ thường trú: 29 Lê Trung Đình, Tp.Huế
Trình độ văn hóa: 7/10
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ: 4.895 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 4.895 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Ông Lê Viết Quang – Tổng Giám đốc** (*Xem SYLL HĐQT*)

❖ **Ông Bạch Vĩnh - Phó Tổng Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 23/09/1979
Quốc tịch : Việt Nam
Nơi sinh : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 191407740
Địa chỉ thường trú : Thôn Tây Trì Nhơn, xã Phú Thượng, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường
Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- Từ tháng 7/2002 đến 12/2004: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 01/2005 đến 07/2005: Phó phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 08/2005 đến 7/2006: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 08/2006 đến 05/2007: Nghỉ tìm công việc khác;
- Từ tháng 06/2007 đến 09/2007: Trợ lý Ban Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 10/2007 đến 01/2008: Trưởng phòng dự án đầu tư Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 02/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;

Số cổ phiếu nắm giữ : 1.194 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 1.194 cổ phần
 - Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

4. Kế toán trưởng

❖ Ông Nguyễn Công Sơn - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 10/02/1969
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nơi sinh : Thuận Lộc, Tp.Huế
Số CMND : 191157716
Địa chỉ thường trú : 30/11/137 Đinh Tiên Hoàng, Tp.Huế
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành kế toán tài chính

Quá trình công tác

- Từ tháng 01/1999 đến 8/2001: Kế toán thống kê đội XDCT số 3 thuộc Công ty Cp cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 9/2001 đến 12/2004: Nhân viên phòng Tài vụ Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 01/2005 đến 05/2007: Phó phòng tài vụ Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 6/2007 đến nay: Quyền trưởng phòng Tài vụ Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
Số cổ phiếu nắm giữ : 3.679 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 3.679 cổ phần
 - Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỪA THIÊN HUẾ**
- ❖ Tên viết bằng tiếng Anh: **THUA THIEN HUE CONSTRUCTION MECHANIC JOIN STOCK COMPANY**
- ❖ Tên công ty viết tắt: **COXANO**
- ❖ Trụ sở chính: **76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**
- ❖ Điện thoại: **054 3358443**
- ❖ Fax: **054 3539428**
- ❖ Vốn điều lệ: **17.029.080.000 đồng**
- ❖ Loại cổ phần phát hành: **Cổ phần phổ thông**
- ❖ Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng (mười ngàn đồng chẵn./.)**
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: **249.029 cổ phần**
- ❖ Giá khởi điểm: **10.200 đồng/cổ phần**
- ❖ Hình thức phát hành: **Đấu giá công khai**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt

động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h00 ngày 30/11/2012 đến 15h30 ngày 21/12/2012.
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế:**
 - Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế;
 - Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
 - Điện thoại: 054 3358443

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 21/12/2012 đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h00 ngày 28/12/2012 đến 15h30 ngày 11/01/2013.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h00 ngày 28/12/2012 đến 15h30 ngày 08/01/2013.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế**

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Thời gian tổ chức đấu giá: **09h30 ngày 27/12/2012.**

VIII. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế

Trụ sở chính: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3358443

Fax: 054 3539428

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: <http://www.ivs.com.vn>

**Đại diện Công ty cổ phần Cơ khí -
Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Ông: Lê Viết Quang

Tổng Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng giám đốc